

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới thuộc lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 290/TTr-STC ngày 07/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Tuyết Minh



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI
THAM GIA VÀI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cấp thực hiện	Cơ quan công bố thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực quản lý công sản								
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000327	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.	Không có	Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện	Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000324	105 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không có	Cấp Tỉnh	Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh	
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000328	75 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không có	Cấp Bộ, Cấp Tỉnh	Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh	
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	3.000326	75 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không có	Cấp Tỉnh, Cấp Huyện	Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh	
5	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000325	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không có	Cấp Tỉnh, Cấp Huyện	Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh	